

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2026/HS-PT
Ngày 03/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông A

Các Thẩm phán: Ông B

Ông C

- Thư ký phiên tòa: Bà D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà E - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2026/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh T.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976. Nơi cư trú: khu K, xã X, tỉnh T. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: B, sinh năm 1945; Mẹ đẻ: C, sinh năm 1950; Hiện điều ở khu K, xã X, tỉnh T; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2; Vợ: D, sinh năm 1982; Hiện ở: khu K, xã X, tỉnh T; Con: bị cáo có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 18/2011/HS-ST ngày 14/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt A 06 tháng tù cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc”; phạt bổ sung: 3.000.000 đồng; buộc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (đã chấp hành xong hình phạt chính, nộp án phí và tiền phạt ngày 30/5/2011);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 06/01/2026 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại xã X, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2026, B, C, D, A, E đi ăn liên hoan tất niên (các bị cáo trước đây đều là bảo vệ của Công ty TNHH A1 Khu công nghiệp P). Sau khi ăn xong, tất cả cùng rủ nhau về phòng bảo vệ của cổng số 3 của Công ty TNHH A1 Khu công nghiệp P để đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền.

Khi đi vào phòng, các bị cáo thấy có sẵn bộ bài lú lơ khơ ở góc phòng nên cả nhóm ngồi xuống nền đất (vị trí ngồi theo thứ tự chiều kim đồng hồ lần lượt là C, B, E, A, D) để cùng nhau đánh bạc. Khi các bị cáo đánh bạc được khoảng 10 phút thì có F đi vào và xin tham gia đánh bạc cùng, tất cả đồng ý nên F đã ngồi xuống vị trí giữa B và E. F đánh bạc được một lúc thì thua hết tiền nên đã bỏ về trước không chơi nữa; 05 người còn lại vẫn tiếp tục chơi. Khi F vừa về thì có G (ở trọ tại phường P1, tỉnh T) đi qua phòng bảo vệ, G thấy mọi người đang đánh bạc nên đã vào xin chơi cùng, tất cả đồng ý nên G đã ngồi xuống giữa D và A để tham gia đánh bạc cùng. Quá trình các bị cáo đánh bạc không có ai canh gác phục vụ cũng như nộp tiền hồ mà chỉ có anh H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu K1, xã X1, tỉnh T ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo đánh bạc liên tục, nhiều ván có ván thắng ván thua, đến 13 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an phường P phát hiện, do hoảng sợ nên các bị cáo đã vứt toàn bộ tiền vào chiếu bạc. Công an phường P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.750.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Ngày 10/01/2026 F đã đến trụ sở Công an phường P đầu thú để khai báo toàn bộ hành vi phạm tội cùng các bị cáo khác như đã nêu trên.

Về hình thức đánh bạc và cách tính thắng thua cụ thể như sau: Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức ba cây được thua bằng tiền, sử dụng bộ bài tú lơ khơ lấy ra 36 quân từ quân A (quân Át) đến quân 9, ván đầu tiên chia mỗi người chơi 03 quân bài và cộng vào tính điểm, nếu bài người nào có điểm cao nhất sẽ được chia ván tiếp theo. Sau đó người này tiếp tục chia lần lượt cho mỗi người chơi 03 quân bài, những người chơi sau khi nhận bài sẽ cộng điểm 03 quân bài của mình rồi so sánh điểm với tất cả những người chơi còn lại. Các bị cáo quy ước mức đặt cửa tối thiểu là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), không quy định mức đặt cược tối đa. Người nào cao điểm nhất thì sẽ thắng ván bạc và thắng tiền của tất cả những người còn lại, sau đó người này sẽ tiếp tục được chia bài ván tiếp theo. Trường hợp bằng điểm nhau thì sẽ tính theo quân bài cao nhất theo chất, theo thứ tự từ trên xuống là Rô, Cơ, Tép, Bích (riêng chất Rô thì quân Át lớn nhất, các quân còn lại thì quân 9 lớn nhất).

Về số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra các bị cáo khai nhận, trước khi tham gia đánh bạc A có 1.200.000 đồng, E có 600.000 đồng, G có 650.000 đồng, F có 700.000 đồng, B có 5.000.000 đồng, C có 1.100.000 đồng, D có 500.000 đồng. Các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc, tổng số tiền sử dụng đánh bạc của các bị cáo là 9.750.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là bệnh binh là người có công với cách mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2026/HS-ST ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh T đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo G, A, B, D, F, E, C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo A.

Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 06/01/2026).

Bản án còn tuyên về áp dụng điều luật xử phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, tịch thu tiền phạm tội và án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nhận Bản án, các bị cáo B, G, D, F, E, C không kháng cáo.

Ngày 28/5/2026 bị cáo A kháng cáo 1 phần Bản án hình sự sơ thẩm, nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xét xử và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo cung cấp thêm tài liệu là đơn trình bày hoàn cảnh gia đình đang là người trực tiếp nuôi dưỡng bố là người có công với cách mạng bị đột quy, đi lại khó khăn. Bị cáo ủng hộ quỹ ngày vì người nghèo năm 2026 được UBMTTQ xã X ghi nhận Tấm lòng vàng nhân đạo, đồng thời bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0002096 ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh T. Đó là những tình tiết mới được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2026/HS-ST ngày 25/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh T về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận với hành vi của mình và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc bố mẹ đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo A còn trong hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về căn cứ, chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không oan sai. Lời khai đó phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác

có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2026 tại phòng bảo vệ của cổng số 3 của Công ty TNHH A1 Khu công nghiệp P; địa chỉ: khu K2, phường P, tỉnh T bị cáo A cùng 06 bị cáo khác đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức ba cây sát phạt nhau bằng tiền và bị Công an phường P phát hiện, bắt quả tang, tổng số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để nhận định kết tội và xử phạt mức án 06 tháng tù đối với bị cáo theo quy định của khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Thấy rằng: Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, riêng bị cáo A đánh bạc với số tiền không nhiều, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ủng hộ quỹ ngày vì người nghèo năm 2026 được UBMTTQ xã X ghi nhận Tấm lòng vàng nhân đạo, đồng thời bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, hiện nay có sức khỏe yếu cần có người chăm sóc hàng ngày, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo ngoài xã hội thường xuyên chăm sóc bố đẻ đang bị đột quỵ não, điều đó cũng thể hiện tính nhân văn, sự khoan hồng của pháp luật, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Từ những nhận định trên, do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần sửa Bản án sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2026/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản

2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt A 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo A không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- TAND khu vực 2 - tỉnh T;
- VKSND khu vực 2 - tỉnh T;
- Công an tỉnh T (PV06);
- THAHS; THADS tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

A